

Số: /KH-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, Sở Y tế xây dựng các nội dung chi tiết để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động điều phối, huy động và bố trí nguồn nhân lực y tế phục vụ hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố năm 2026.

Đảm bảo đủ nhân lực chuyên môn để triển khai khám sức khỏe định kỳ theo đúng tiến độ, nội dung chuyên môn và phạm vi đối tượng theo kế hoạch của Thành phố.

Tăng cường hỗ trợ chuyên môn giữa các tuyến, đặc biệt đối với các địa phương có dân số đông hoặc thiếu nhân lực y tế.

Phát huy vai trò phối hợp giữa Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm y tế và chính quyền địa phương trong tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

2. Yêu cầu

Việc huy động, bố trí và điều phối nhân lực phải phù hợp năng lực thực tế của từng đơn vị.

Đảm bảo rõ đầu mối, rõ trách nhiệm và rõ địa bàn phụ trách.

Bố trí đầy đủ nhân lực chuyên môn phù hợp với nội dung khám sức khỏe theo từng nhóm đối tượng.

Ưu tiên hỗ trợ các địa phương khó khăn về nhân lực, địa bàn đông dân cư và các nhóm nguy cơ cao.

Đảm bảo không ảnh hưởng lớn đến hoạt động khám chữa bệnh thường quy của đơn vị.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi triển khai: tại 168 phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

2. Đối tượng thụ hưởng: toàn bộ công dân Việt Nam thực tế cư trú trên địa bàn Thành phố (thường trú và tạm trú có xác nhận qua VNeID), các đơn vị do Thành phố quản lý và người lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc đối tượng quy định tại điểm b, c và d dưới đây;

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Người lao động;

d) Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

đ) Các đối tượng không thuộc các nhóm trên.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Điều kiện đảm bảo tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân

Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; đáp ứng đầy đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật và được Sở Y tế công bố đủ điều kiện theo từng nhóm đối tượng, gồm: trẻ em dưới 06 tuổi, trẻ từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi và người từ đủ 18 tuổi trở lên.

Hoạt động khám sức khỏe định kỳ được ưu tiên tổ chức tại Trạm y tế cấp xã hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người dân đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác đủ điều kiện; trong đó các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập giữ vai trò nòng cốt trong triển khai thực hiện. Trường hợp Trạm y tế chưa đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn chủ động phối hợp, hỗ trợ chuyên môn hoặc chọn Trạm y tế cấp xã làm địa điểm khám sức khỏe lưu động theo quy định. Trong trường hợp cần tăng cường Bệnh viện, Trung tâm y tế khu vực hỗ trợ công tác khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Y tế đề điều phối.

Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ phải thành lập các tổ khám sức khỏe phù hợp với quy mô hoạt động và nhu cầu thực tế tại địa phương. Tổ khám sức khỏe phải bảo đảm đầy đủ nhân sự chuyên môn và nhân sự hỗ trợ theo nội dung khám được phân công. Việc bố trí số lượng tổ khám được điều chỉnh linh hoạt theo tiến độ triển khai, mật độ dân cư và nhu cầu thực tế của từng địa phương.

Nhân sự tham gia các tổ khám sức khỏe phải là người hành nghề có giấy phép hành nghề phù hợp với phạm vi chuyên môn được phân công, bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và nhân viên hỗ trợ; bảo đảm đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành và

khả năng phối hợp triển khai hoạt động khám sức khỏe, sàng lọc và quản lý sức khỏe cộng đồng theo quy định.

Trường hợp Trạm y tế hoặc Trung tâm y tế khu vực chưa bảo đảm đủ nhân sự khám bệnh, chữa bệnh thuộc các chuyên khoa cần thiết như sản, nhi, da liễu, tai mũi họng, răng hàm mặt hoặc các chuyên khoa khác theo yêu cầu chuyên môn, đơn vị được phép ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với Trung tâm y tế khu vực, Bệnh viện tuyến trên để bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung khám sức khỏe theo quy định; đồng thời báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để công bố, điều phối và kịp thời hỗ trợ trong quá trình triển khai.

Các đơn vị phải bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư y tế và phương tiện phục vụ khám lâm sàng, cận lâm sàng nhằm tổ chức hoạt động khám sức khỏe đồng bộ, liên tục và đúng quy trình chuyên môn. Trường hợp tổ chức khám tại Trạm y tế hoặc điểm khám lưu động chưa đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật chụp X-quang ngực thẳng, cơ sở khám sức khỏe thực hiện chỉ định và hướng dẫn người dân đến cơ sở khám sức khỏe của đơn vị để thực hiện theo quy định, bảo đảm quyền lợi và thuận tiện cho người dân trong quá trình khám sức khỏe.

Trước khi triển khai, các đơn vị phải tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho toàn bộ nhân sự tham gia nhằm thống nhất quy trình tổ chức khám, danh mục kỹ thuật, biểu mẫu, nội dung khám, quy trình nhập liệu và quản lý dữ liệu sức khỏe; bảo đảm việc triển khai được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đúng quy định chuyên môn và đáp ứng yêu cầu quản lý sức khỏe người dân trên toàn Thành phố.

2. Thống nhất các nội dung khám sức khỏe định kỳ

Nội dung khám sức khỏe định kỳ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Các cơ sở khám sức khỏe sử dụng các biểu mẫu khám sức khỏe đã được Sở Y tế mã hóa (theo phụ lục đính kèm) để thuận tiện cho việc chuyển đổi số. Trong trường hợp các cơ sở sử dụng biểu mẫu của Bộ Y tế, phải đảm bảo ghi chép đầy đủ thông tin như biểu mẫu của Sở Y tế ban hành.

a) Đối với trẻ em dưới 06 tuổi

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07 tháng 5 năm 2026 về ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

- Khai thác tiền sử bệnh, dinh dưỡng, tiêm chủng.
- Đo các chỉ số tăng trưởng (cân nặng, chiều dài, vòng đầu).
- Các dấu hiệu sinh tồn.
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng.
- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động.
- Đánh giá tiêm chủng.

- Thăm khám toàn thân và các bộ phận.
- Trắc nghiệm phát hiện nguy cơ tự kỷ (áp dụng cho trẻ từ 16-30 tháng tuổi).

b) Đối với trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 về quy định về công tác y tế trường học và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 về quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Khai thác tiền sử bệnh, dinh dưỡng.
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- Đo dấu hiệu sinh tồn.
- Đánh giá sức khỏe tâm thần; khám sức khỏe theo các chuyên khoa (nội/nhi, mắt, răng hàm mặt, tai mũi họng) để sàng lọc tật khúc xạ, bệnh lý răng miệng, tai mũi họng, còng vẹo cột sống.
- Tư vấn dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên và các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

c) Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Công văn số 3401/BYT-KCB ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

- Khai thác tiền sử bệnh.
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- Đo dấu hiệu sinh tồn.
- Khám sức khỏe theo các chuyên khoa; thực hiện các xét nghiệm như Tổng phân tích tế bào máu, Đường máu; Urê, Creatinin; ASAT (GOT), ALAT (GPT), Xét nghiệm nước tiểu (Đường, Protein) và chụp X-Quang ngực thẳng.
- Danh mục khám chuyên khoa phụ sản trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ thực hiện theo phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Quyết định số 3898/QĐ-BYT ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn sàng lọc phát hiện sớm ung thư vú và Quyết định số 3792/QĐ-BYT ngày 17 tháng 12 năm 2024 ban hành tài liệu chuyên môn hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung.
- Tư vấn phòng tránh các yếu tố nguy cơ, các bệnh lý thường gặp.

❖ Đối với người cao tuổi:

- Tiếp tục sử dụng gói khám sức khỏe, tầm soát bệnh mạn tính không lây ở người cao tuổi theo hướng dẫn của Sở Y tế tại Kế hoạch số 3369/KH-SYT ngày 08 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2026. Từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 sẽ sử dụng gói khám sức khỏe cho người từ đủ trên 18 tuổi và sử dụng biểu mẫu riêng cho người cao tuổi do Sở Y tế ban hành (Sở Y tế sẽ cập nhật biểu mẫu 3.0 phù hợp nội dung theo hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế).

- Những người cao tuổi đã khám theo gói khám tầm soát bệnh mạn tính không lây trong năm 2026 thì sẽ không khám sức khỏe định kỳ theo gói khám sức khỏe của người cao tuổi.

d) Các nội dung khám sức khỏe đối với một số đối tượng cán bộ, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù: Thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ.

Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Đối với nhân viên hàng không thực hiện theo Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không.

Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Đối với thuyền viên thực hiện theo Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.

3. Rà soát, lập và quản lý danh sách đối tượng tham gia khám sức khỏe định kỳ

Tổ chức rà soát, lập danh sách các nhóm đối tượng tham gia khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố, bao gồm: trẻ dưới 18 tuổi không đi học, học sinh, sinh viên, người lao động tại các cơ sở sử dụng lao động, người lao động phi chính thức, người cao tuổi và các nhóm đối tượng khác theo

kế hoạch triển khai.

Thực hiện cập nhật, tổng hợp danh sách người dân từ các nguồn dữ liệu sẵn có như cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, dữ liệu quản lý học sinh - sinh viên, dữ liệu quản lý lao động và các hệ thống quản lý chuyên ngành khác vào Nền tảng quản lý Sức khỏe cộng đồng nhằm bảo đảm việc lập danh sách được đầy đủ, chính xác, không trùng lặp và không bỏ sót đối tượng.

Tổ chức phân loại đối tượng theo nhóm tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ, đặc thù nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe hoặc nhóm ưu tiên để xây dựng nội dung khám, hình thức tổ chức khám và bố trí lịch khám phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Xây dựng kế hoạch phân bổ số lượng người dân tham gia khám sức khỏe theo từng địa bàn, cơ sở khám, khung giờ và thời gian cụ thể nhằm bảo đảm phù hợp với năng lực tiếp nhận của từng đơn vị, hạn chế tình trạng ùn ứ, quá tải trong quá trình tổ chức khám.

Thực hiện thông báo, gửi giấy mời hoặc danh sách tham gia khám sức khỏe đến từng đối tượng theo kế hoạch; bảo đảm đúng đối tượng, đúng thời gian và địa điểm khám. Đồng thời đa dạng hình thức thông báo như giấy mời, điện thoại, tin nhắn, ứng dụng điện tử, thông báo qua cơ quan, đơn vị, trường học, tổ dân phố, khu phố và các hình thức phù hợp khác nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ.

Thường xuyên rà soát, cập nhật và điều chỉnh danh sách trong suốt quá trình triển khai; tổng hợp các trường hợp chưa tham gia, vắng mặt, hoãn khám hoặc cần khám bổ sung để tiếp tục vận động, bố trí lịch khám phù hợp, bảo đảm bao phủ tối đa đối tượng mục tiêu theo kế hoạch của Thành phố.

4. Đảm bảo nguồn lực vận động người dân tham gia đi khám sức khỏe định kỳ

Tăng cường huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, lực lượng tại cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, vận động tham gia khám sức khỏe định kỳ; nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của phòng bệnh, phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe liên tục theo vòng đời.

Tổ chức mạng lưới hỗ trợ tại cộng đồng gồm khu phố, cộng tác viên dân số, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng và các lực lượng liên quan để tiếp cận trực tiếp từng hộ gia đình theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”; thực hiện rà soát, lập danh sách, phát giấy mời, nhắc lịch, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động học sinh, sinh viên tham gia khám sức khỏe định kỳ thông qua các cơ sở giáo dục; tăng cường phối hợp với gia đình, nhà trường và các tổ chức liên quan để bảo đảm học sinh, sinh viên tham gia khám đầy đủ theo kế hoạch, đặc biệt vào thời điểm đầu năm học.

Tăng cường vận động người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ thông qua

doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu công nghiệp, khu chế xuất và các đơn vị sử dụng lao động; lồng ghép hoạt động truyền thông, tư vấn sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ với công tác chăm lo sức khỏe người lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Tổ chức phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng đặc thù để rà soát, tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người thuộc phạm vi quản lý tham gia khám sức khỏe định kỳ đầy đủ theo kế hoạch của Thành phố; bảo đảm bao phủ các nhóm đối tượng theo ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý.

Ưu tiên hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, người khó khăn trong đi lại, người neo đơn và người lao động khu vực phi chính thức nhằm bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận hoạt động khám sức khỏe định kỳ một cách thuận lợi, công bằng và phù hợp với điều kiện thực tế.

Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ trong công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ; bảo đảm thống nhất đầu mối phối hợp, đồng bộ trong triển khai, kịp thời hỗ trợ xử lý khó khăn, vướng mắc và huy động hiệu quả các nguồn lực phục vụ hoạt động khám sức khỏe trên địa bàn Thành phố.

Bảo đảm đủ nguồn nhân lực y tế phục vụ hoạt động khám sức khỏe định kỳ tại cộng đồng; tăng cường hỗ trợ chuyên môn, luân phiên nhân sự y tế giữa các tuyến nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai khám sức khỏe số lượng lớn, đặc biệt tại các địa bàn đông dân cư, khu vực khó khăn hoặc thiếu nhân lực y tế.

5. Chuyển đổi số và quản lý dữ liệu sức khỏe người dân

Thực hiện nhập, cập nhật dữ liệu khám sức khỏe trực tiếp ngay tại điểm khám nhằm bảo đảm thông tin được ghi nhận đầy đủ, kịp thời, chính xác và được xác thực theo quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu trong suốt quá trình nhập liệu, quản lý và khai thác sử dụng.

Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả khám sức khỏe của người dân, bao gồm thông tin hành chính, kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, yếu tố nguy cơ và nội dung tư vấn sức khỏe; bảo đảm liên thông, đồng bộ với Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng; đảm bảo sẵn sàng liên thông, chia sẻ dữ liệu sức khỏe với kho dữ liệu của Ngành Y tế và Công tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế để tích hợp vào Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

Cập nhật đầy đủ thông tin sức khỏe của người dân lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng trong vòng 24 giờ sau khi hoàn tất khám sức khỏe nhằm phục vụ công tác quản lý sức khỏe liên tục, theo dõi sau khám, xây dựng cơ sở dữ liệu sức khỏe người dân trên toàn Thành phố. Đồng thời, kết quả khám sức khỏe của người dân được thông báo, trả kết quả và theo dõi thông qua ứng dụng Công dân số để người dân thuận tiện tra cứu, theo dõi tình trạng sức khỏe và tiếp cận các khuyến cáo chăm sóc sức khỏe sau khám.

Bảo đảm dữ liệu sức khỏe được nhập đúng biểu mẫu, đúng cấu trúc dữ liệu và đúng quy trình chuyên môn; hạn chế tình trạng thiếu dữ liệu, nhập trùng, sai lệch hoặc chậm cập nhật làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, thống kê, theo dõi và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Thực hiện đối chiếu, rà soát và xác thực dữ liệu khám sức khỏe với các cơ sở dữ liệu liên quan nhằm bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và khả năng quản lý sức khỏe người dân theo mã định danh cá nhân.

Thực hiện thanh toán kinh phí từ ngân sách Thành phố đối với các trường hợp khám sức khỏe đúng quy định, đúng nội dung chuyên môn và được nhập đầy đủ dữ liệu lên hệ thống theo yêu cầu. Ngân sách chỉ thanh toán đối với trường hợp thực hiện đúng quy trình chuyên môn và cập nhật kết quả đầy đủ, kịp thời, chính xác trên Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ

Tổ chức triển khai đồng bộ các hoạt động truyền thông về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân; nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của phòng bệnh, phát hiện sớm và quản lý sức khỏe liên tục theo vòng đời.

Đẩy mạnh truyền thông theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và đặc thù dân cư; tập trung chuyển đổi nhận thức và hành vi của người dân từ “khám khi có bệnh” sang “chủ động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và theo dõi nguy cơ bệnh tật”.

Tăng cường truyền thông, vận động học sinh, sinh viên, người lao động, người cao tuổi, người lao động khu vực phi chính thức và các nhóm đối tượng do các sở, ban, ngành quản lý tham gia khám sức khỏe đầy đủ theo kế hoạch của Thành phố; lồng ghép hoạt động truyền thông sức khỏe trong trường học, cơ quan, doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất và cộng đồng dân cư.

Công khai thông tin về các cơ sở tham gia khám sức khỏe định kỳ, nội dung khám theo từng nhóm tuổi, hình thức đăng ký, thời gian và địa điểm tổ chức khám để người dân chủ động tiếp cận và tham gia khám sức khỏe thuận lợi.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình, phát thanh, nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống truyền thông cơ sở nhằm lan tỏa thông tin rộng rãi; đồng thời triển khai đa dạng các hình thức truyền thông như truyền thông trực tiếp, truyền thông nhóm nhỏ, truyền thông lưu động và truyền thông tại cộng đồng dân cư.

Phát động hưởng ứng các sự kiện, ngày lễ lớn liên quan đến chăm sóc sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ như: Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động; Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế

Người cao tuổi (01/10); Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12) và các hoạt động truyền thông sức khỏe khác nhằm tăng cường sự tham gia của người dân và cộng đồng.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ mang theo căn cước công dân/số định danh, thẻ bảo hiểm y tế để phục vụ công tác định danh, xác định đối tượng, cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe liên tục theo quy định.

Gắn công tác truyền thông, vận động với trách nhiệm tổ chức triển khai của các cơ quan, đơn vị và địa phương; tăng cường huy động nguồn lực xã hội, sự tham gia của cộng đồng và phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn Thành phố

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các phòng chức năng thuộc Sở Y tế

Phòng Nghiệp vụ Y: Chủ trì tham mưu xây dựng, ban hành và hướng dẫn triển khai kế hoạch khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn chuyên môn, biểu mẫu, quy trình tổ chức khám sức khỏe thống nhất cho các cơ sở khám sức khỏe. Điều phối các Bệnh viện tham gia hỗ trợ chuyên môn; phân công địa bàn phụ trách, nội dung khám và đầu mối phối hợp tại từng điểm khám. Theo dõi, giám sát tiến độ triển khai; tổng hợp số liệu, kết quả thực hiện và tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức khám sức khỏe.

Phòng Công nghệ Thông tin: Chủ trì xây dựng phần mềm nhập liệu, bảo đảm hạ tầng, tài khoản, phân quyền, hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp và từ xa; kiểm soát an toàn thông tin và xử lý lỗi đồng bộ. Đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan để chuẩn hóa, chuyển đổi và đồng bộ danh sách người dân trên địa bàn Thành phố, các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, người lao động đang làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm phục vụ công tác lập danh sách, đăng ký lịch khám và theo dõi khám sức khỏe định kỳ trên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng. Chịu trách nhiệm đồng bộ dữ liệu sức khỏe của người dân sau khi khám lên hồ sơ sức khỏe điện tử.

Phòng Bảo vệ, Chăm sóc Trẻ em và Bảo trợ xã hội: Chủ trì, phối hợp Phòng Nghiệp vụ Y để tham mưu kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố.

Phòng Kế hoạch Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban của Sở Tài chính, Sở Giáo dục Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tham mưu hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện công tác khám sức khỏe định kỳ; tham mưu giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nguồn kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ.

Phòng Tổ chức Cán bộ: Chủ trì tham mưu điều động, phân công và hỗ trợ nhân sự y tế phục vụ hoạt động khám sức khỏe định kỳ; phối hợp điều phối bác sĩ, nhân viên y tế từ các Bệnh viện chuyên khoa tham gia hỗ trợ các Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế và các địa phương nhằm bảo đảm đủ cơ sở tổ khám sức khỏe theo yêu cầu triển khai trên địa bàn Thành phố.

2. Bệnh viện, Trung tâm y tế khu vực

Bệnh viện đa khoa và Trung tâm y tế khu vực phải thành lập đơn vị khám sức khỏe hoặc phòng khám sức khỏe trực thuộc Khoa Khám bệnh. Bệnh viện chuyên khoa thành lập phòng khám sàng lọc phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của đơn vị, khuyến khích thành lập phòng khám sức khỏe.

Bệnh viện, Trung tâm y tế phải thực hiện phân luồng, bố trí khu vực tiếp đón, chờ khám và thực hiện khám sức khỏe tách biệt với khu vực khám bệnh điều trị thông thường; bảo đảm đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, thiết bị, công nghệ thông tin và quy trình chuyên môn phục vụ hoạt động khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

Bệnh viện chuyên khoa công lập phối hợp Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế khu vực đảm bảo nhân sự chuyên khoa để tổ chức khám sức khỏe tại các địa phương theo sự điều phối của Sở Y tế.

Triển khai các hoạt động truyền thông về kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người dân bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, vận động người dân tham gia khám đầy đủ, đúng thời gian và đúng địa điểm theo kế hoạch. Nội dung truyền thông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn chuyên môn do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố xây dựng và cung cấp.

Tổ chức khám sức khỏe cho tất cả người lao động đang làm việc tại đơn vị theo đúng quy định về Luật an toàn, vệ sinh lao động, nội dung khám theo đúng hướng dẫn Bộ Y tế, đảm bảo tất cả dữ liệu sức khỏe phải được nhập đầy đủ trên Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng.

Thường xuyên rà soát thân nhân người bệnh đang chăm sóc, nuôi bệnh tại bệnh viện; chủ động tư vấn, vận động và hướng dẫn người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ ngay trong thời gian có mặt tại bệnh viện, góp phần gia tăng tỷ lệ bao phủ khám sức khỏe trên địa bàn.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia khám sức khỏe định kỳ miễn phí

Rà soát điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, thiết bị và năng lực chuyên môn để đăng ký tham gia chương trình khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân; thực hiện đăng ký với Sở Y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập đã được công bố đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

Thành lập các tổ khám sức khỏe phù hợp với quy mô giường bệnh và năng lực thực tế của đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu khám sức khỏe số lượng lớn trên địa bàn. Theo đó,

cơ sở có quy mô dưới 100 giường bệnh phải thành lập tối thiểu 01 tổ khám sức khỏe; cứ mỗi 100 giường bệnh được bố trí thêm 01 tổ khám. Đối với bệnh viện đa khoa tư nhân và phòng khám đa khoa đã được Sở Y tế công bố đủ điều kiện khám sức khỏe theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT thì mỗi đơn vị phải thành lập tối thiểu 01 tổ khám sức khỏe định kỳ.

Bố trí đầy đủ nhân sự tham gia tổ khám gồm bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và nhân viên hỗ trợ phù hợp với phạm vi chuyên môn và nội dung khám sức khỏe; chủ động điều động, phân công nhân sự tham gia các hoạt động khám sức khỏe tại cộng đồng hoặc tổ chức khám tại đơn vị theo kế hoạch được giao.

Phối hợp hoặc ký hợp đồng với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đơn vị trú đóng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã khác có đề nghị cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe cho người dân thuộc phạm vi quản lý. Ký hợp đồng với cơ sở giáo dục, đơn vị sử dụng lao động để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người học và người lao động.

Công khai lịch khám sức khỏe định kỳ tại cơ sở trên các phương tiện truyền thông của đơn vị và báo cáo lịch khám hàng tuần về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố trước 17 giờ 00 thứ Sáu hàng tuần để tổng hợp.

Tổ chức khám sức khỏe tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tại các điểm khám phù hợp ở cộng đồng, trường học, cơ quan, doanh nghiệp và các địa điểm khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia khám nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu chuyên môn, an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn.

Thực hiện thủ tục xin phép khám sức khỏe lưu động theo quy định đối với trường hợp tổ chức khám ngoài địa điểm đã được cấp giấy phép hoạt động. Riêng đối với các hoạt động khám sức khỏe được triển khai theo kế hoạch điều phối của Sở Y tế thì không thực hiện thủ tục xin phép khám sức khỏe lưu động, tuy nhiên phải báo cáo lịch khám về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố để công khai trên Cổng thông tin điện tử Ngành Y tế, thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư y tế, thuốc, hóa chất, phương tiện vận chuyển và nhân sự phục vụ hoạt động khám sức khỏe. Thực hiện khám sức khỏe đúng nội dung chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế; tiếp nhận, đối chiếu danh sách, tổ chức khám sức khỏe, tổng hợp kết quả, cập nhật dữ liệu khám sức khỏe lên hệ thống theo quy định; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của dữ liệu đã nhập.

Một trong những nguyên tắc xác định đối tượng được thụ hưởng nguồn kinh phí khám sức khỏe định kỳ miễn phí dựa trên mã thẻ bảo hiểm y tế và thông tin lưu trú được thể hiện trên VNeID. Do đó, các cơ sở khám sức khỏe phải bảo đảm kiểm tra đầy đủ 02 thông tin này và nhập chính xác vào Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng.

Tổng hợp danh sách người dân đã tham gia khám sức khỏe; phối hợp Trạm Y tế cấp xã rà soát các trường hợp chưa tham gia hoặc cần khám bổ sung để tiếp tục vận động,

bổ trí khám trong các đợt tiếp theo; đồng thời thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai, số lượng người dân đã khám và các khó khăn, vướng mắc phát sinh theo quy định.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố và Chi cục Dân số

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố chủ trì xây dựng, biên soạn và cung cấp tài liệu truyền thông phục vụ hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn nội dung truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa phương. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông và địa phương tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và quản lý sức khỏe theo vòng đời. Theo dõi tình hình triển khai công tác truyền thông, tỷ lệ người dân tham gia khám sức khỏe và các hoạt động hỗ trợ cộng đồng tại địa phương.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố tổng hợp lịch khám sức khỏe định kỳ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các điểm khám lưu động và công khai hằng tuần trên Cổng thông tin điện tử Ngành Y tế vào sáng Chủ nhật; phân công nhân viên phụ trách theo dõi từng phường, xã, đặc khu để phối hợp với Trạm y tế và địa phương theo dõi tiến độ triển khai khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố phối hợp Chi cục Dân số:

- Giám sát công tác tổ chức khám sức khỏe tại cộng đồng; kịp thời ghi nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý trong quá trình triển khai thực hiện.
- Tổng hợp tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và kết quả khám sức khỏe định kỳ trên toàn Thành phố; báo cáo định kỳ hàng tuần, hàng tháng hoặc đột xuất về Sở Y tế theo quy định.
- Rà soát, đánh giá tỷ lệ bao phủ, tỷ lệ người dân tham gia khám sức khỏe và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai tại các địa phương có tỷ lệ tham gia thấp. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác nhập liệu, cập nhật dữ liệu sức khỏe và các hoạt động chuyên môn liên quan theo phân công của Sở Y tế.

5. Trạm y tế cấp xã

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn, trường hợp Trạm y tế không đủ điều kiện, phối hợp với Bệnh viện, Trung tâm y tế khu vực được phân công phụ trách địa bàn để tổ chức triển khai hoạt động khám sức khỏe cho người dân.

Chủ trì, phối hợp với Trưởng khu phố, cộng tác viên dân số, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng và các lực lượng liên quan rà soát, lập và cập nhật danh sách người dân thuộc diện khám sức khỏe định kỳ; tổ chức truyền thông, phát giấy mời, thông báo và nhắc lịch

khám nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia khám sức khỏe.

Phối hợp sắp xếp lịch khám theo từng khu phố hoặc nhóm đối tượng; điều phối số lượng người dân tham gia theo khung giờ phù hợp nhằm hạn chế ùn ứ, quá tải tại điểm khám.

Chuẩn bị địa điểm tổ chức khám; bố trí khu vực tiếp đón, hướng dẫn, phân luồng người dân, bảo đảm an ninh trật tự và hỗ trợ người dân trong quá trình tham gia khám sức khỏe.

Công khai lịch khám sức khỏe định kỳ tại địa phương trên các phương tiện truyền thông của địa phương và báo cáo lịch khám hàng tuần về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố trước 17 giờ 00 thứ Sáu hàng tuần để tổng hợp.

Phối hợp nhập, rà soát, cập nhật dữ liệu khám sức khỏe của người dân lên hệ thống quản lý sức khỏe theo quy định; theo dõi, quản lý sức khỏe tại cộng đồng đối với các trường hợp phát hiện bệnh hoặc yếu tố nguy cơ sau khám.

Tổng hợp tình hình, tiến độ thực hiện; thực hiện báo cáo, lưu trữ hồ sơ, danh sách, biểu mẫu và các tài liệu liên quan phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Tham mưu lập và trình dự toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn hàng năm trình Ủy ban nhân dân cấp xã; quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí khám sức khỏe định kỳ với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

6. Đề nghị Bệnh viện trực thuộc bộ, ngành: Tham gia khám sức khỏe định kỳ cho người dân tại đơn vị và các phường, xã, đặc khu nơi cơ sở trú đóng, đồng thời hỗ trợ các địa phương khác theo sự điều phối của Sở Y tế.

7. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn quản lý (trừ các đối tượng thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục Đào tạo, người sử dụng lao động) phù hợp với tình hình thực tế; kế hoạch phải thể hiện cụ thể theo từng giai đoạn, xác định rõ tiến độ, số lượng người dân tham gia khám theo từng ngày, từng tuần để bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Phân công đầu mối theo dõi, điều phối hoạt động khám sức khỏe định kỳ; phối hợp với Bệnh viện, Trung tâm y tế để xây dựng kế hoạch, tổ chức khám, tổng hợp kết quả và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Thực hiện rà soát, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng thuộc diện khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn, bao gồm trẻ dưới 18 tuổi không đi học, người cao tuổi, người lao động phi chính thức và các nhóm đối tượng ưu tiên, nguy cơ cao theo kế hoạch; bảo đảm danh sách đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng. Danh sách được cập nhật theo mẫu (đính kèm), gửi về Sở Y tế trước ngày khám tối thiểu 03 ngày làm việc qua địa chỉ email: medinet.syt@tphcm.gov.vn.

Phối hợp Công an cấp xã trong việc rà soát, cập nhật và thống nhất số liệu người dân đang cư trú thực tế trên địa bàn (thường trú và tạm trú xác nhận qua VNeID), đảm bảo tính chính xác, đồng bộ, làm cơ sở phục vụ công tác xây dựng dự toán kinh phí, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, phối hợp đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại các điểm khám lưu động trên địa bàn.

Chủ động bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực cần thiết và phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân theo quy định; thực hiện ký hợp đồng với các cơ sở khám sức khỏe khi cần thiết.

Ký hợp đồng với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đang trú đóng trên địa bàn cấp xã hoặc các cơ sở khám sức khỏe khác đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe cho người dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ký xác nhận và gửi danh sách các đối tượng thuộc diện khám sức khỏe định kỳ do địa phương quản lý cho cơ sở khám sức khỏe. Bố trí địa điểm khám phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, điện, nước, an ninh trật tự, khu vực chờ và lực lượng hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia khám sức khỏe.

Tăng cường công tác truyền thông, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; huy động sự tham gia của hệ thống chính trị, khu phố, tổ dân phố, cộng tác viên dân số, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng và các lực lượng tại địa phương thực hiện tuyên truyền, phát giấy mời, nhắc lịch và hướng dẫn người dân tham gia đến các điểm khám đúng thời gian theo kế hoạch.

Ưu tiên hỗ trợ các trường hợp chưa tham gia khám, người cao tuổi, người khuyết tật, người neo đơn, người khó khăn trong đi lại và các nhóm yếu thế khác nhằm bảo đảm bao phủ tối đa đối tượng theo kế hoạch của Thành phố.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng triển khai khám sức khỏe trên địa bàn; phối hợp rà soát kết quả khám hằng ngày để tiếp tục vận động, bố trí khám bổ sung đối với các trường hợp chưa tham gia; đồng thời tổng hợp, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, danh sách, dữ liệu và các chứng từ liên quan phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Lập dự toán kinh phí thực hiện đối với hoạt động khám sức khỏe toàn dân trên địa bàn theo hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế; gửi Sở Y tế, Sở Tài chính để phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định; đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và gắn liền với kết quả triển khai thực tế.

V. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Riêng đối với kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học; Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

2. Mức giá khám sức khỏe và giá các dịch vụ kỹ thuật của từng gói khám là giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi thực hiện khám, với mức tổng chi phí khám cho người dân không vượt quá 350.000 đồng/người/lần/năm.

Trên đây là Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo về các phòng ban chuyên môn Sở Y tế (theo phụ lục 5) để được hướng dẫn.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Quy trình đăng ký tham gia khám sức khỏe định kỳ.
- Phụ lục 2: Quy trình khám sức khỏe định kỳ tại điểm sức khỏe định kỳ.
- Phụ lục 3: Quy trình quản lý, điều phối việc khám sức khỏe định kỳ đối với người dân tại các phường, xã, đặc khu.
- Phụ lục 4: Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Phụ lục 5: Mẫu thông tin hành chính của người dân cần thu thập.
- Phụ lục 6: Danh sách đầu mối của các phòng chuyên môn phụ trách triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố (để báo cáo);
- Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN Thành phố (để báo cáo);
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Đảng ủy phường, xã, đặc khu;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- BHXH Thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Đảng ủy Sở Y tế (để báo cáo);
- Các phòng CMNV, SYT (để thực hiện);
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (để thực hiện);
- Lưu: VPS, NVY (ĐMS)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Dũng

Phụ lục 1
QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ THAM GIA KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ
CHO NGƯỜI DÂN¹

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế)

Các Bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa (bao gồm cơ sở công lập và ngoài công lập; sau đây gọi chung là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) đã được Sở Y tế công bố đủ điều kiện khám sức khỏe thực hiện quy trình đăng ký tham gia khám sức khỏe định kỳ như sau:

Bước 1. Rà soát điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân sự, phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo biểu mẫu và hướng dẫn của Sở Y tế.

Bước 2. Báo cáo và đăng ký tham gia

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi văn bản về Sở Y tế báo cáo năng lực và đăng ký tham gia khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn Thành phố để Sở Y tế công khai cho người dân được biết.

Bước 3. Công bố đủ điều kiện và đăng ký địa bàn thực hiện

Sau khi được Sở Y tế công bố đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi văn bản về Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cơ sở trú đóng) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cơ sở tổ chức khám sức khỏe lưu động) để ký hợp đồng khám sức khỏe cho người dân trên địa bàn.

Bước 4. Ký hợp đồng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe

Sau khi thống nhất kế hoạch và ký hợp đồng với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân theo đúng quy trình chuyên môn, biểu mẫu và hướng dẫn của Sở Y tế.

Bước 5. Nhập và cập nhật dữ liệu khám sức khỏe

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe và thông tin quản lý sức khỏe của người dân lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng của Sở Y tế theo đúng quy định và thời gian yêu cầu.

Bước 6. Thực hiện thanh quyết toán

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện đầy đủ hồ sơ, chứng từ và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

¹ Không áp dụng đối với việc khám sức khỏe cho người học tại cơ sở giáo dục và người lao động tại các công ty, xí nghiệp...

Phụ lục 2
QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ TẠI ĐIỂM KHÁM SỨC KHỎE
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế)

A. Đối với người bệnh đang được theo dõi, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai khám sức khỏe:

Sau khi hoàn tất việc khám bệnh, chữa bệnh hoặc trước khi xuất viện, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hướng dẫn người bệnh đến khu khám sức khỏe/phòng khám sức khỏe của đơn vị để được khám sức khỏe theo các nội dung tại mục 2, phần III của Kế hoạch này và thực hiện bắt đầu bước 1.

Lưu ý: Sử dụng các kết quả cận lâm sàng sẵn có trong đợt khám, điều trị này để tránh lãng phí nguồn ngân sách.

B. Đối với người nuôi bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai khám sức khỏe: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hướng dẫn các đối tượng này đến khu khám sức khỏe/phòng khám sức khỏe của đơn vị để được khám sức khỏe theo các nội dung tại mục 2, phần III của Kế hoạch này và thực hiện bắt đầu bước 1.

C. Đối với người dân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được khám sức khỏe định kỳ.

Bước 1. Tiếp nhận, nhận định đối tượng khám sức khỏe²

Nhân viên cơ sở khám sức khỏe tiếp nhận người dân và thực hiện các nội dung sau:

- Khai thác thông tin hành chính.
- Đối chiếu thông tin “Mã đối tượng tham gia BHYT” để xác định đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe miễn phí theo quy định³.
- Đối chiếu “Thông tin cư trú” trên ứng dụng VNeID để xác định đối tượng là công dân Việt Nam đang cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp có thông tin “nơi thường trú” và “nơi tạm trú” trên VNeID phải lấy địa chỉ “nơi tạm trú”.
- Đối chiếu ảnh trên ứng VNeID hoặc căn cước công dân với người đến khám để bảo đảm đúng đối tượng được khám sức khỏe.

Bước 2. Tra cứu thông tin khám sức khỏe

Nhân viên cơ sở khám sức khỏe tra cứu thông tin trên Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng để xác định tình trạng khám sức khỏe trong năm.

- Trường hợp người dân đã có thông tin trên Nền tảng:
 - + Kiểm tra tình trạng khám sức khỏe trong năm.

³ Ngân sách nhà nước chi trả cho đối tượng quy định tại điểm a, đ mục 2 phần II Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành (riêng đối tượng quy định tại điểm d mục 2 phần II Kế hoạch này thực hiện theo điểm d khoản 1 Điều 70 của Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ).

Kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- + Nếu người dân đã được khám sức khỏe định kỳ trong năm thì hướng dẫn, giải thích để người dân không thực hiện khám trùng lặp.
- + Nếu người dân chưa được khám sức khỏe trong năm thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.
- Trường hợp chưa có thông tin trên Nền tảng:
 - + Nhân viên cơ sở khám sức khỏe cập nhật đầy đủ thông tin hành chính của người dân theo giấy mời, căn cước công dân, mã bảo hiểm y tế hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
 - + Sau khi cập nhật thông tin, tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của quy trình.

Bước 3. Khám lâm sàng và chỉ định cận lâm sàng

Bác sĩ thực hiện khám sức khỏe đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu quy định và phù hợp phạm vi chuyên môn; đồng thời chỉ định thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và cận lâm sàng phù hợp theo gói khám sức khỏe của từng đối tượng.

Bước 4. Thực hiện lấy mẫu xét nghiệm⁴

Nhân viên y tế thực hiện lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định của bác sĩ và chuyển mẫu đến phòng xét nghiệm để thực hiện theo quy định chuyên môn.

Bước 5. Thực hiện chẩn đoán hình ảnh³

Người dân được thực hiện chụp X-quang ngực thẳng và các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh khác (nếu có) theo chỉ định của bác sĩ.

Bước 6. Nhập và cập nhật dữ liệu khám sức khỏe

Nhân viên cơ sở khám sức khỏe cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe, kết luận và thông tin quản lý sức khỏe của người dân lên Nền tảng quản lý sức khỏe cộng đồng theo đúng biểu mẫu quy định trong vòng 24 giờ kể từ khi hoàn thành khám sức khỏe.

Bước 7. Kết luận, tư vấn sức khỏe

Nếu có dấu hiệu nghi ngờ bệnh nặng, bác sĩ tại Điểm khám lập “Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”, hướng dẫn chuyển tuyến chuyên khoa, phù hợp để điều trị theo bảo hiểm y tế.

Sau khi có kết quả khám sức khỏe, người dân được lập hồ sơ quản lý sức khỏe, theo dõi định kỳ, nhắc lịch tái khám khi cần thiết và hồ sơ được cập nhật đầy đủ. Vai trò đó trước hết thuộc về trạm y tế phường, xã, nơi gần dân nhất và hiểu địa bàn nhất.

Kết quả khám sức khỏe sẽ được gửi liên thông lên ứng dụng Công dân số của Thành phố trong thời gian từ 24 đến 48 giờ sau khi hoàn tất khám sức khỏe.

⁴ Tùy theo tình hình thực tế và điều kiện tổ chức tại đơn vị, cơ sở khám sức khỏe có thể linh hoạt điều chỉnh trình tự thực hiện giữa bước 3, bước 4 và bước 5 đảm bảo thuận tiện cho người dân, không ùn ứ và không ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn.

Phụ lục 3

QUY TRÌNH QUẢN LÝ, ĐIỀU PHỐI VIỆC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN TẠI CÁC PHƯỜNG, XÃ, ĐẶC KHU

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế)

Bước 1. Rà soát, lập danh sách các đối tượng trên địa bàn

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo rà soát, lập và quản lý danh sách các đối tượng đang cư trú trên địa bàn (bao gồm thường trú và tạm trú có xác nhận VNeID), bảo đảm đầy đủ, chính xác và cập nhật định kỳ.

Bước 2. Thông báo và gửi giấy mời khám sức khỏe

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thông báo, gửi giấy mời đến từng đối tượng theo danh sách quản lý; đồng thời hướng dẫn cụ thể thời gian, địa điểm khám sức khỏe và các giấy tờ cần mang theo khi đi khám.

Bước 3. Người dân đến khám sức khỏe

Người dân cần chuẩn bị điện thoại đã đăng nhập ứng dụng VNeID hoặc căn cước công dân gắn chip để cơ sở khám sức khỏe thuận tiện đối chiếu, xác thực thông tin, hoàn thiện hồ sơ và cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử.

Bước 4. Tổ chức khám sức khỏe và cập nhật dữ liệu

Cơ sở khám sức khỏe thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy trình chuyên môn, biểu mẫu và hướng dẫn của Sở Y tế.

Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng trong vòng 24 giờ kể từ khi hoàn thành khám sức khỏe.

Bước 5. Rà soát, theo dõi và tổ chức khám bổ sung

Trạm y tế định kỳ hằng tháng rà soát danh sách các đối tượng đã được khám sức khỏe trên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng.

Đối với các trường hợp chưa được khám sức khỏe định kỳ, Trạm y tế tổng hợp danh sách, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục tổ chức mời khám và triển khai lại quy trình từ Bước 1 nhằm bảo đảm các đối tượng trên địa bàn được khám sức khỏe đầy đủ theo kế hoạch.

Phụ lục 4**PHIẾU CHUYỂN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế)*

Kính gửi:

Cơ sở khám sức khỏe: trân trọng giới thiệu:

1. Họ và tên *(viết chữ in hoa)*:
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Số CCCD:
5. Số thẻ BHYT: -
6. Chỗ ở hiện tại:
7. Số điện thoại liên hệ:

TÓM TẮT KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ**1. Dấu hiệu sinh tồn:**

- Mạch:lần/phút;
- Huyết áp:mmHg;
- Nhịp thở: lần/phút;

2. Dấu hiệu lâm sàng:

.....

.....

.....

3. Kết quả cận lâm sàng chính có giá trị chẩn đoán, theo dõi điều trị

.....

.....

.....

4. Chẩn đoán (bệnh chính):

.....

.....

.....

5. Tình trạng người bệnh lúc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

.....

.....

.....

Ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KCB/BS ĐIỀU TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 5

MẪU THÔNG TIN HÀNH CHÍNH CỦA NGƯỜI DÂN CẦN THU THẬP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế)

TT	Họ và tên ⁵	Giới tính	Ngày tháng năm sinh ⁶	CCCD/Số định danh	Mã số thẻ BHYT	Địa chỉ nơi ở hiện tại (theo VNeID)	Xã	Họ tên mẹ/người giám hộ ⁷	CCCD của mẹ/người giám hộ ¹³	Nơi đang theo học/Nơi làm việc ⁸	Địa chỉ nơi học/Nơi làm việc	Xã nơi học/Nơi làm việc	Số điện thoại	Đối tượng ⁹
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

⁵ Theo căn cước công dân

⁶ Theo căn cước công dân với định dạng DD/MM/YYYY

⁷ Chỉ thu thập thông tin dữ liệu cột (9,10) đối với trẻ dưới 16 tuổi

⁸ Chỉ thu thập thông tin dữ liệu cột (11, 12, 13) đối với người học hoặc người lao động (bao gồm lao động theo quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và lao động phi chính thức)

⁹ Ghi theo mã số: (1) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính; (2) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; (3) Người lao động; (4) Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý; (5) Các đối tượng không thuộc các đối tượng trên.

Phụ lục 6**DANH SÁCH ĐẦU MỐI CỦA CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN PHỤ TRÁCH
TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Y tế)*

TT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Phụ trách
1	Nguyễn Thị Thoa	Trưởng phòng Ngh nghiệp vụ Y	0972.371.133	Hướng dẫn quy trình, nội dung chuyên môn về khám sức khỏe.
2	Lữ Mộng Thùy Linh	Phó Trưởng phòng Ngh nghiệp vụ Y	0907.930.362	
3	Đinh Thị Hoài Thanh	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	0973.783.688	Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí khám sức khỏe.
4	Lương Chấn Lập	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính	0908.601.329	Hướng dẫn các đơn vị bảo đảm thiết bị, vật tư để thực hiện cận lâm sàng trong các đợt khám sức khỏe.
5	Trần Thị Hồng Huyền	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	0983.999.198	Điều động, phân công các bác sĩ từ các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa về Trung tâm y tế khu vực; phân công bác sĩ từ Trung tâm y tế khu vực về Trạm y tế phục vụ hoạt động khám sức khỏe.
6	Lê Minh Hùng	Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	0919.036.768	
7	Trần Đức Định	Trưởng phòng Công nghệ thông tin	0908.377.731	Hướng dẫn, bảo đảm hạ tầng, tài khoản, phân quyền, hỗ trợ kỹ thuật nhập liệu kết quả khám sức khỏe.
8	Lê Thị Thúy Quỳnh	Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin	0903.883.534	